

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HSST

Ngày 11/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Hằng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Lưu Danh Thùy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**HOÀNG QUỐC H** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/10/1984. Tại Bệnh viện tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Tổ B, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1952; Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1957; Cùng cư trú: Tổ B, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Vợ: Hoàng Thị T - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ B, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng. Đến tháng 10/2015 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt ngày 19/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

*Người bị hại:*

1. Chị Lục Thị T- Sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, có lý do".

2. Bà Hoàng Thị Thúy N - Sinh năm 1948;

Nơi cư trú: Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, có lý do".

3. Ông Lê Đức H- Sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, có lý do".

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hiệu cầm đồ TL

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T (Chủ hiệu cầm đồ)

Nơi cư trú: Tổ MS, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt có lý do".

2. Dương Trung T- Sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); "Vắng mặt có lý do".

3. Đặng Lương Hữu T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ ML, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt có lý do".

4. Trần Quốc K, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: BHS TTMH, Khu đô thị VQ, VQ, HĐ, Hà Nội; "Vắng mặt có lý do".

5. Đoàn Mạnh C, sinh 1989;

Nơi cư trú: HHBC, LĐ, HM, Hà Nội; "Vắng mặt có lý do".

6. Đặng Thị H, sinh 1989;

Nơi cư trú: Phòng CLM, Tòa nhà MDCT, CD, NTL, Hà Nội; "Vắng mặt, có lý do"

7. Nguyễn Đức V, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ H, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

"Vắng mặt, có lý do".

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 5 năm 2017 Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của chị Lục Thị T (Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); Bà Hoàng Thị Thúy N (Sinh năm 1948; Nơi cư trú: Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) và ông Lê

Đức H (Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) về việc ngày 04/4/2017 chị T bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu hồng ở trên bàn uống nước phòng khách trong nhà; Ngày 08/5/2017 bà N bị mất 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq màu đen để trên bàn học tại phòng khách trong nhà; Ngày 19/5/2017 anh H bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 SE màu vàng tại chốt bảo vệ của Khách sạn BG thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nhận được tin báo đội cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được đối tượng thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên là Hoàng Quốc H (Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ B, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng).

Quá trình điều tra Hoàng Quốc H khai nhận: Do không có tiền sử dụng ma túy và chỉ tiêu cho bản thân nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2017 đến ngày 19/5/2017 H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04 tháng 4 năm 2017, H bắt xe ôm từ đường tròn NX đi về nhà, khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà chị Lục Thị T (Nơi cư trú: Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) thấy nhà chị T mở cửa, H nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. H trả tiền xe ôm rồi đi bộ vào trước cửa nhà, quan sát xung quanh và thấy bên trong nhà không có người nên H đã lên vào nhà và lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu hồng đặt ở trên bàn để ti vi tại phòng khách; Sau đó H đem sang cửa hiệu cầm đồ TL thuộc Tổ MS, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng cầm chiếc điện thoại với anh Nguyễn Đức T (Chủ hiệu cầm đồ) được 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Hai ngày sau H gọi điện cho Dương Trung T (Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đến mua lại chiếc điện thoại này, T đồng ý và bảo H cùng sang xem. Lúc này H đi sang cửa hiệu cầm đồ trước và nói với T "Lát nữa có người hỏi thì cứ nói là cầm được 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), T đồng ý. Khoảng 5 phút sau thì T đến, sau khi xem qua điện thoại T hỏi giá thì T nói là 14.000.000đ, T đồng ý trả tiền rồi mang điện thoại về. Sau đó T đưa lại cho H 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08 tháng 5 năm 2017, H một mình đi bộ đến khu vực phố C, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng nhằm mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến trước cửa nhà bà Nông Thị Thúy N; Nơi cư trú: Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng thấy nhà mở cửa, H nhìn vào bên trong nhà thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq màu đen để trên bàn học tại phòng khách, quan sát bên trong nhà không có người H đã lên vào lấy trộm rồi mang về nhà cất giấu. Sau đó H đem bán cho anh Nguyễn Đức V (Nơi cư trú: Tổ H, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2017, H một mình đi bộ từ khu vực SC, phường SB ra rạp hát ngoài trời, thành phố CB, khi đi đến công Khách sạn BG (Thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB) H một ngòì nghỉ tại

đó thì nghe thấy tiếng nhạc điện thoại ở trong chốt bảo vệ của khách sạn nên đi vào xem thì thấy người bảo vệ (Sau này H biết tên là Lê Đức H; Nơi cư trú: Tổ BM, phường HG, thành phố CB) đang ngủ say, bên trên cửa vọng gác có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 SE màu vàng, H đã lấy trộm chiếc điện thoại cất vào trong người rồi đi về quán điện tử gần nhà nghỉ DT, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng chơi điện tử thâu đêm. Đến trưa cùng ngày H mang chiếc điện thoại này đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt giữ và lập biên bản.

Quá trình điều tra người bị hại Lục Thị T trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2017 T để chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu trắng hồng trên bàn phòng khách tại nhà ở tổ S, phường SB, thành phố CB và làm việc, sau đó T quay ra tìm điện thoại thì không thấy, T có hỏi mọi người trong nhà nhưng không ai được cầm nên T đã đến Công an thành phố Cao Bằng trình báo. Chiếc điện thoại đó bản 32GB T mua trả góp tại cửa hàng Viettel Sông Bằng vào tháng 01/2017 với giá 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng), máy không cài mật khẩu, không sử dụng tài khoản Icloud.

- Người bị hại Nông Thị Thúy N trình bày: Khoảng 07 giờ sáng ngày 09/5/2017 bà đang ở nhà tại tổ H, phường HG, thành phố CB thì cháu bà tên D có để 01 chiếc máy tính laptop tại bàn học trong phòng khách rồi đi học. Bà cũng xuống bếp làm việc, còn chồng bà lên trên tầng, ở dưới nhà không có ai, cửa thì để khép, cả ngày làm việc không để ý đến 16 giờ cùng ngày bà dọn nhà thì không thấy chiếc máy tính đâu, bà hỏi chồng không biết. Gọi điện cho cháu thì cháu bảo không cầm, bà mới biết bị mất trộm. Chiếc máy nhãn hiệu Compaq màu đen, máy không có pin, không có sạc, không có con chuột. Máy mua năm 2008 khi mua giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

- Người bị hại Lê Đức H trình bày: Ông làm bảo vệ tại khách sạn BG. Ngày 18/5/2017 ông có ca trực bảo vệ từ 23 giờ đến 05 giờ ngày 19/5/2017. Sau khi tiếp nhận ca trực ông có đi tuần tra bảo vệ một lúc rồi quay về chòi gác của bảo vệ ở cổng khách sạn, bỏ điện thoại ra nghe nhạc (Lúc đó khoảng 03 giờ ngày 19/5/2017), sau đó ông ngủ quên đến khoảng 04 giờ cùng ngày có khách đi ô tô vào ông tỉnh dậy thì không thấy điện thoại đâu. Đến sáng ông dùng điện thoại bàn gọi lại thì thấy thuê bao không liên lạc được, ông mới biết là bị mất. Chiếc điện thoại ông bị mất nhãn hiệu Iphone5 SE màu vàng đồng, mật khẩu 446045, điện thoại ông mua năm 2016 giá mua 11.000.000,đ (Mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai:

- Nguyễn Đức T (Chủ hiệu cầm đồ TL): Khoảng 18 giờ 30 phút một ngày trong tháng 4/2017 (Không nhớ ngày) ông đang ở hiệu cầm đồ TL thì có một nam giới khoảng 30 tuổi đến hiệu của ông cầm 01 điện thoại Iphone7 Plus màu trắng hồng với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) hẹn 10 ngày đến nhận nhưng được khoảng hai ngày sau người này đến cửa hiệu nói với ông: Lát nữa có người đến hỏi thì cứ bảo là cầm được 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), do cả nể khách nên ông đồng ý. Khoảng 5 phút sau người đó dẫn một người nam giới (Tên T) đến xem điện thoại Iphone7 Plus mà ông đã cầm. T xem qua rồi hỏi giá, ông nói cầm 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). T đồng ý mua với giá đó

và đưa cho ông số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Sau khi T về ông đưa lại cho người thanh niên 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Ông là người nhận cầm chiếc điện thoại nhưng ông không biết chiếc điện thoại là do trộm cắp mà có.

- Dương Trung T, Đặng Lương Hữu T, Trần Quốc K, Đoàn Mạnh C khai: Sau khi được mua chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu hồng tại cửa hiệu cầm đồ TL. T đã bán lại cho Đặng Lương Hữu T (Nơi cư trú: Tổ B, phường TG, thành phố CB) giao dịch qua mạng xã hội Face book với giá 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Đặng Lương Hữu T thừa nhận được mua chiếc điện thoại Iphone7 Plus với T. Sau đó, T lại đem bán cho Trần Quốc K (Nơi cư trú: BHS TTMH, Khu đô thị VQ, VQ, HĐ, Hà Nội) với giá 15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Trần Quốc K (Nhờ Đoàn Mạnh C) C đã bán cho Đặng Thị H (Địa chỉ: Tòa nhà MDCT, CD, NTL, Hà Nội) với giá 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Khi họ mua đều không biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có.

- Đặng Thị H khai nhận được mua với Đoàn Mạnh C (Bạn H) 01 điện thoại Iphone7 Plus màu hồng với giá 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Khi mua H không biết chiếc điện thoại đó là do trộm cắp mà có. H đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

- Nguyễn Đức V khai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/5/2017 V đang ở nhà tại tổ H, phường ĐT, thành phố CB thì H đem 01 chiếc máy tính xách tay đến và bảo cầm giúp, V không đồng ý cầm nhưng H nài nỉ có cho H mượn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và giữ chiếc máy tính lại. Khoảng 18 giờ cùng ngày H đem 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến trả và lấy máy tính về. Sáng hôm sau H lại cầm chiếc máy tính trên đến và bảo mượn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), V không đồng ý, H lại nài nỉ lấy 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và để lại máy tính. Chiếc máy tính H để lại cho V nhãn hiệu Compaq màu đen, không có pin, không có sạc. V nhận với H nhưng không biết đó là tài sản do H trộm cắp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 75 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận về định giá tài sản số 16/KL-TCKH ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu hồng, bản 32GB mua tháng 01/2017 có giá trị còn lại là 19.350.000đồng (Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 máy tính xách tay Compaq C700, mua năm 2008 có giá trị còn lại 330.000đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động Iphone5 SE màu hồng, bản 16GB mua tháng 8/2016 có giá trị còn lại là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng);

Tổng giá trị tài sản là 25.680.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố Hoàng Quốc H trước pháp luật về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ như bản kiểm điểm, biên bản hỏi cung Hoàng Quốc H đều thừa nhận do cần tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cho bản thân nên trong thời gian từ ngày 04/4/2017 đến ngày 19/5/2017 H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản: Ngày 04 tháng 4 năm 2017, H trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu hồng của chị Lục Thị T ở Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Ngày 08 tháng 5 năm 2017, H trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq màu đen của bà Nông Thị Thúy N ở Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Ngày 19 tháng 5 năm 2017, H trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 SE màu vàng của ông Lê Đức H ở trong chốt bảo vệ của Khách sạn BG (Thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB). Đến trưa cùng ngày H mang chiếc điện thoại này đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt giữ và lập biên bản.

Tại bản cáo trạng số: 48/KSĐT-SH ngày 19/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Hoàng Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Hoàng Quốc H trộm cắp điện thoại và máy tính về mục đích để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cho bản thân do bản thân nghiện ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc H cũng khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cụ thể, trong thời gian từ ngày 04/4/2017 đến ngày 19/5/2017 H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus của chị Lục Thị T; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq của bà Nông Thị Thúy N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 SE màu vàng của ông Lê Đức H. Bị cáo thừa nhận có hành vi trộm cắp điện thoại và máy tính xách tay nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cho bản thân do bản thân nghiện ma túy, đồng thời cũng thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội của bị cáo và truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội. Thừa nhận tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 25.680.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc H và những người bị hại nhất trí với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng.

Lời khai của các bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Tại phiên tòa người bị hại Lục Thị T, Nông Thị Thúy N, Lê Đức H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, họ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi

thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Những người bị hại đề nghị tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Đặng Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tiền mua chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus. Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Đặng Lương Hữu T, Trần Quốc K, Nguyễn Đức V đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Quốc H về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự "Phạm tội nhiều lần".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

- Về phần bồi thường dân sự: Các bị hại Lục Thị T, Nông Thị Thúy N, Lê Đức H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Đặng Thị H số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tiền mua điện thoại di động Iphone7 Plus, H không biết đây là tài sản do trộm cắp.

- Nguyễn Đức V đã mua 01 chiếc máy tính xách tay với H với số tiền 100.000đ, khi mua V không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Mặc dù V không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000đ nhưng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền đó để sung công quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật, ân hận về hành vi bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về kiếm tiền hoàn trả cho người yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Do không có tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cho bản thân nên trong thời gian từ ngày 04/4/2017 đến ngày 19/5/2017, Hoàng Quốc H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Ngày 04 tháng 4 năm 2017, H trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu hồng của chị Lục Thị T có giá trị là 19.350.000đồng (Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Ngày 08 tháng 5 năm 2017, H trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq C700 màu đen của bà Nông Thị Thúy N có giá trị còn lại 330.000đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng); Ngày 19 tháng 5 năm 2017, H trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 SE màu vàng của ông Lê Đức H có giá trị còn lại là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng). Mục đích của việc trộm cắp những tài sản trên là H đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân do bản thân nghiện ma túy. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của ba người bị hại là 25.680.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị cáo Hoàng Quốc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cho cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của những người bị hại là 25.680.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Giá trị tài sản chiếm đoạt là tương đối lớn.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Quốc H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 - Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội..."



Bị cáo Hoàng Quốc H là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Mặc dù đã được giáo dục nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng ma túy và tiêu xài của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc H theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sự sơ hở, sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, trong thời gian ngắn một mình bị cáo đã thực hiện 03 lần phạm tội lấy trộm tài sản là 02 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính xách tay tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng và tổ HT, tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy và tiêu xài của bản thân. Hành vi đó là trái pháp luật, hành vi đó không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt tương đối lớn 25.680.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý trước pháp luật có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có trình độ văn hóa 10/12 phổ thông, là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo không có tiền án, nhưng năm 2013 bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng. Đến tháng 10/2015 chấp hành xong trở về địa phương. Mặc dù đã được giáo dục nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ân hận về hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo không có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ này. Tuy nhiên, trong một thời gian ngắn (Từ ngày 04/4/2017 đến ngày 19/5/2017) bị cáo Hoàng Quốc H đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần thực hiện với số tiền trên 02 triệu đồng và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng 48 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội g trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều nh phổ Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội làm gương cho người khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Vì vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Đức T (Chủ hiệu cầm đồ TL) là người đã nhận cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu hồng cho Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đức V đã mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq C700 màu đen với H đều không biết là do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Dương Trung T sau khi mua lại chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu hồng tại hiệu cầm đồ TL đã đem bán cho Đặng Lương Hữu T (Sinh năm 1995; Nơi cư trú: tổ B, phường TG, thành phố CB) với giá 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Được hai ngày sau T đem bán chiếc điện thoại trên cho Trần Quốc K (Sinh năm 1991; Nơi cư trú: BHS TTMH, Khu đô thị VQ, VQ, HĐ, Hà Nội) với giá 15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó một tuần K nhờ Đoàn Mạnh C (Sinh năm 1989; Nơi cư trú: HHBC, LĐ, HM, Hà Nội) đem bán chiếc điện thoại cho Đặng Thị H (Sinh 1989; Nơi cư trú: Phòng CLM, Tòa nhà MDCT, CD, NTL, Hà Nội với giá 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Đến ngày 05/6/2017 khi được cơ quan điều tra yêu cầu Đặng Thị H đã tự giác giao nộp để phục vụ công tác điều tra. Những người nói trên đều không biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản do bị cáo trộm cắp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus màu hồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq C700 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5

SE màu vàng; Quá trình điều tra đã thu hồi được tài sản và xác định các chủ sở hữu là: Lục Thị T (Nơi cư trú: Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); Nông Thị Thúy N (Nơi cư trú: Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); Lê Đức H (Nơi cư trú: Tổ BM, phường HG, thành phố CB). Cơ quan Công an đã tiến hành trả lại cho các chủ sở hữu trên. Xét thấy việc trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, họ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết về bồi thường.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H yêu cầu bị cáo H có trách nhiệm trả lại số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) chị H đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus vì khi mua H không biết chiếc điện thoại đó là do trộm cắp mà có. Với yêu cầu của chị H thấy rằng: Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại Iphone7 Plus, bị cáo đã đem đặt tại hiệu cầm đồ TL lấy số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau đó qua giới thiệu của bị cáo, Dương Trung T mua lại với chủ hiệu cầm đồ TL với giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Bị cáo nhận lại với chủ hiệu cầm đồ 4.000.000đ nữa. Tổng số tiền bị cáo nhận với hiệu cầm đồ TL là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), số tiền đó bị cáo mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân (Đây là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt). Sau khi mua được điện thoại Iphone7 Plus T đem bán cho Đặng Lương Hữu T; T bán lại cho Trần Quốc K, K nhờ Đoàn Mạnh C, C bán cho Đặng Thị H với số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Sau đó Đặng Thị H đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra (Cơ quan công an đã trả tài sản lại cho chủ sở hữu Lục Thị T). Những người nói trên họ đều không biết đó là tài sản do trộm cắp (Việc mua bán của họ là ngay tình). Nay chị H yêu cầu bị cáo H có trách nhiệm trả cho chị số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) chị H đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus. Yêu cầu của chị H là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo H nhất trí bồi thường số tiền trên cho chị H nên cần chấp nhận phần bồi thường của bị cáo H tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức V, Nguyễn Đức T, Dương Trung T, Đặng Lương Hữu T, Trần Quốc K, Đoàn Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 100.000đ Nguyễn Đức V mua chiếc máy tính xách tay với H, khi mua V không biết số tài sản đó là do trộm cắp mà có. Anh V vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt), không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Tuy nhiên, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc H.

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/5/2017.

- Tịch thu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Hoàng Quốc H để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Lục Thị T, Nông Thị Thúy N, Lê Đức H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết về bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức V, Dương Trung T, Đặng Lương Hữu T, Trần Quốc K, Đoàn Mạnh C không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét về bồi thường.

Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Chấp nhận phần bồi thường thiệt hại về tài sản của bị cáo H tại phiên tòa như sau:

Bị cáo Hoàng Quốc H có trách nhiệm bồi thường cho Đặng Thị H (Nơi cư trú: Phòng CLM, Tòa nhà MDCT, CD, NTL, Hà Nội) số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ngày bà Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nếu bị cáo Hoàng Quốc H không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt (Có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (Có lý do) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thúy Hằng**